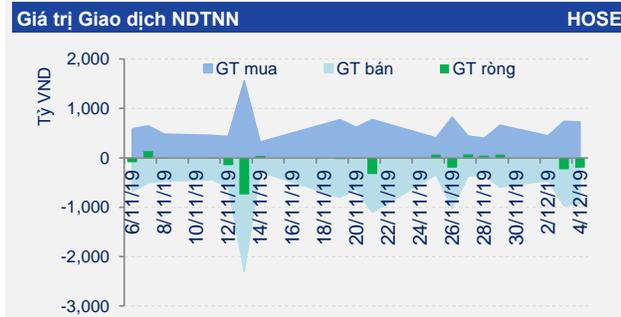
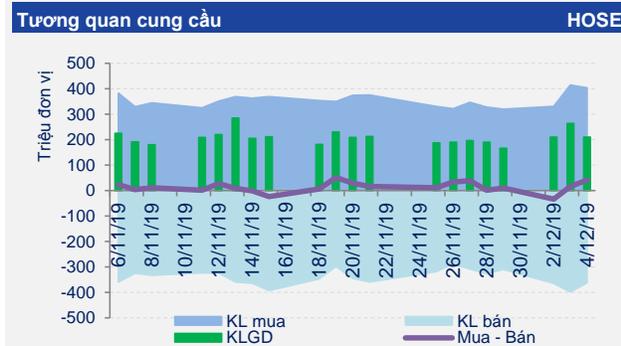


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 4/12/19

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	965.90	102.47
% Thay đổi	↑ 1.31%	↑ 1.39%
KLGD (CP)	209,212,959	24,008,213
GTGD (tỷ đồng)	4,639.65	275.61
Tổng cung (CP)	362,763,720	38,798,700
Tổng cầu (CP)	403,599,130	47,587,900

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	22,937,930	65,999
KL mua (CP)	22,077,640	251,879
GTmua (tỷ đồng)	726.63	2.08
GT bán (tỷ đồng)	928.69	1.04
GT ròng (tỷ đồng)	(202.06)	1.04



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 1.58%	12.3	2.4	1.3%
Công nghiệp	↑ 0.52%	14.1	2.8	31.5%
Dầu khí	↑ 1.96%	19.3	2.0	1.3%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 0.85%	16.5	4.4	10.6%
Dược phẩm và Y tế	↑ 0.33%	13.8	2.5	0.7%
Hàng Tiêu dùng	↑ 0.66%	18.2	5.2	18.1%
Ngân hàng	↑ 3.13%	10.9	2.2	9.8%
Nguyên vật liệu	↑ 0.24%	13.3	1.6	7.4%
Tài chính	↑ 0.37%	21.2	4.1	16.9%
Tiện ích Cộng đồng	↑ 1.81%	13.8	2.9	2.3%
VN - Index	↑ 1.31%	15.6	3.7	114.5%
HNX - Index	↑ 1.39%	8.9	1.6	-14.5%

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường hồi phục mạnh sau hai phiên giảm điểm liên tiếp với thanh khoản có sự suy giảm. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 12,47 điểm (+1,31%) lên 965,9 điểm; HNX-Index tăng 1,4 điểm (+1,39%) lên 102,47 điểm. Thanh khoản trên hai sàn suy giảm so với phiên trước đó và thấp hơn mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 5.006 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch là 234 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm tới 1.459 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tích cực với 306 mã tăng, 119 mã tham chiếu, 179 mã giảm. Thị trường giảm điểm ngay đầu phiên để kiểm định lại hỗ trợ tâm lý quanh 950 điểm và lực cầu tại đây đã giúp chỉ số VN-Index hồi phục lên trên tham chiếu và đà tăng mạnh dần về cuối phiên đã giúp chỉ số VN-Index kết phiên ở mức cao nhất. Nhóm cổ phiếu trụ cột thu hút được dòng tiền bất đáy và phần lớn kết phiên trong sắc xanh như VCB (+3,3%), VNM (+2,1%), GAS (+2,2%), CTG (+4,3%), TCB (+4%), BID (+1,6%), VIC (+0,4%), PLX (+2%), SAB (+0,7%)... Ở chiều ngược lại, chỉ còn một số mã trụ cột là kết phiên trong sắc đỏ như MSN (-2,6%), GTN (-3%), EIB (-0,6%)... Trên sàn HNX, các trụ cột như ACB (+2,2%), VCS (+3%), PVS (+1,8%), SHB (+1,7%)... tăng giá giúp chỉ số HNX-Index hồi phục trong phiên thứ hai liên tiếp.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường hồi phục khá tốt về mặt điểm số nhưng với thanh khoản có sự suy giảm so với phiên trước đó và thấp hơn mức trung bình 20 phiên. Những đặc điểm trên cho thấy là khả năng phiên hôm nay chỉ là một phiên hồi phục kỹ thuật và thị trường có thể gặp khó khăn khi tiến đến những ngưỡng kháng cự tiếp theo, mà gần nhất là ngưỡng 970 điểm (trendline nối các đáy từ 2016 đến nay). Lực cầu bất đáy khi thị trường chạm ngưỡng hỗ trợ tâm lý 950 điểm đã giúp chỉ báo động lượng RSI thoát khỏi vùng quá bán và dư địa để hồi phục kỹ thuật về ngưỡng trung tính là vẫn còn. Trên thị trường phái sinh, hợp đồng tương lai VN30 tháng 12 tiếp tục duy trì basis dương nhẹ 4,24 điểm so với chỉ số cơ sở VN30 cho thấy nhà đầu tư đang kỳ vọng vào việc nhịp hồi phục kỹ thuật sẽ được tiếp diễn. Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 5/12, VN-Index có thể tiếp tục hồi phục kỹ thuật với ngưỡng kháng cự gần nhất quanh 970 điểm (trendline nối các đáy từ đầu 2016 đến nay). Nhà đầu tư trung và dài hạn có thể tiếp tục nắm giữ danh mục đã mua trước đó và đứng ngoài quan sát thị trường. Nhà đầu tư ngắn nên hạn chế mua vào trong vùng giá hiện tại và nếu có tỷ trọng cổ phiếu cao trong danh mục có thể cân nhắc những nhịp hồi lên quanh vùng 970 điểm để bán giảm một phần tỷ trọng.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 4/12/19

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index giảm điểm vào đầu phiên, với mức thấp nhất trong phiên tại 950,13 điểm. Từ khoảng 9h30 trở đi, lực cầu bắt đáy gia tăng giúp chỉ số lấy lại sắc xanh và đà tăng mạnh dần về cuối phiên đã giúp chỉ số kết phiên ở mức cao nhất. Kết phiên, VN-Index tăng 12,47 điểm (+1,31%) lên 965,9 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VCB tăng 2.700 đồng, VNM tăng 2.400 đồng, GAS tăng 2.100 đồng. Ở chiều ngược lại, MSN giảm 1.700 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index giảm nhẹ vào đầu phiên giao dịch, với mức thấp nhất trong phiên tại 100,85 điểm. Từ khoảng 9h30 trở đi, lực cầu bắt đáy gia tăng giúp chỉ số quay trở lại sắc xanh và đà tăng mạnh dần về chiều, với mức cao nhất trong phiên tại 102,54 điểm. Kết phiên, HNX-Index tăng 1,4 điểm (+1,39%) lên 102,47 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: ACB tăng 500 đồng, VCS tăng 2.300 đồng, MBG tăng 3.200 đồng. Ở chiều ngược lại, VNR giảm 600 đồng.

GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 202,11 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 2,3 triệu cổ phiếu. MSN là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 244,5 tỷ đồng tương ứng với 4 triệu cổ phiếu, tiếp theo là VHM với 25,6 tỷ đồng tương ứng với 281 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, DHC là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 23,7 tỷ đồng tương ứng với 561 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại mua ròng với giá trị ròng 1,03 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 186 nghìn cổ phiếu. SHB là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 794 triệu đồng tương ứng với 131 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là SLS với 418 triệu đồng tương ứng với 9,7 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, INN là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 254 triệu đồng tương ứng với 9,1 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ - ĐẦU TƯ

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index hồi phục mạnh sau hai phiên giảm liên tiếp, tuy nhiên chỉ số vẫn kết phiên dưới ngưỡng 970 điểm, khối lượng khớp lệnh suy giảm so với phiên trước đó và thấp hơn mức trung bình 20 phiên với 162 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 990 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 995 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 980 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 5/12, VN-Index có thể tiếp tục hồi phục kỹ thuật với ngưỡng kháng cự gần nhất quanh 970 điểm (trendline nối các đáy từ đầu 2016 đến nay).

HNX-Index:



HNX-Index hồi phục mạnh trong phiên thứ hai liên tiếp và chỉ số hiện đã vượt qua được ngưỡng 102 điểm (trendline nối các đỉnh từ tháng 6/2018), khối lượng khớp lệnh gia tăng so với phiên trước đó và cao mức trung bình 20 phiên với 20 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 104,5 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 105 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index hiện vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 105 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 5/12, HNX-Index có thể tiếp tục hồi phục kỹ thuật với ngưỡng kháng cự tâm lý gần nhất quanh 103 điểm.

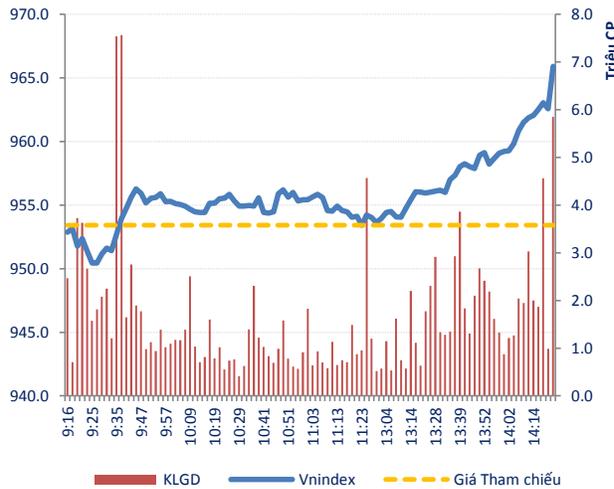


TIN TRONG NƯỚC

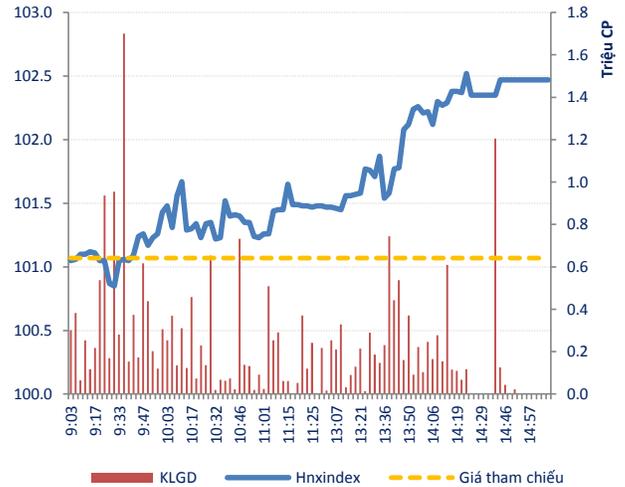
Giá vàng trong nước tăng	Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 41,43 - 41,58 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), tăng 130.000 đồng/lượng ở cả chiều mua vào và tăng 50.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.
Tỷ giá trung tâm tăng 3 đồng	Ngày 4/12, Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với đô la Mỹ ở mức: 23.159 đồng (tăng 3 đồng).
Giá vàng thế giới tăng	Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới tăng 4,95 USD/ounce tương ứng 0,33% lên mức 1.489,35 USD/ounce.
Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm	Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) giảm 0,071 điểm tương ứng với 0,07% xuống 97,610 điểm. USD giảm so với EUR xuống mức: 1 EUR đổi 1,1084 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,3038 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 108,45 JPY.
Giá dầu thế giới tăng	Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WT tăng 0,28 USD/thùng tương ứng 0,5% lên mức 56,38 USD/thùng.
Chứng khoán Mỹ giảm điểm	Kết thúc phiên giao dịch ngày 3/12, chỉ số Dow Jones giảm 280,23 điểm tương ứng 1,01% xuống 27.502,81 điểm; chỉ số Nasdaq giảm 47,34 điểm tương ứng 0,55% xuống 8.520,64 điểm; chỉ số S&P 500 giảm 20,67 điểm tương ứng 0,66% xuống 3.093,2 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

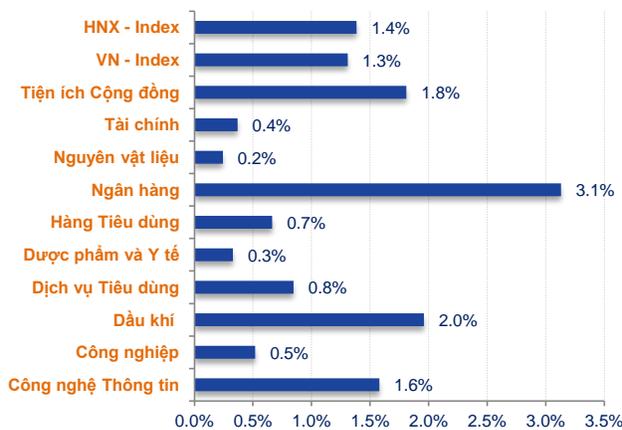
KLGD và VN-Index trong phiên



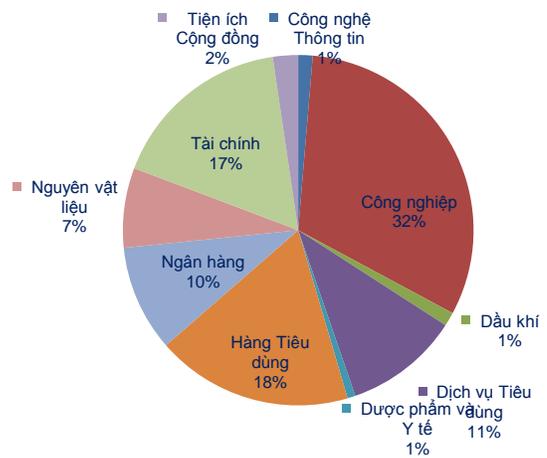
KLGD và HNX-Index trong phiên



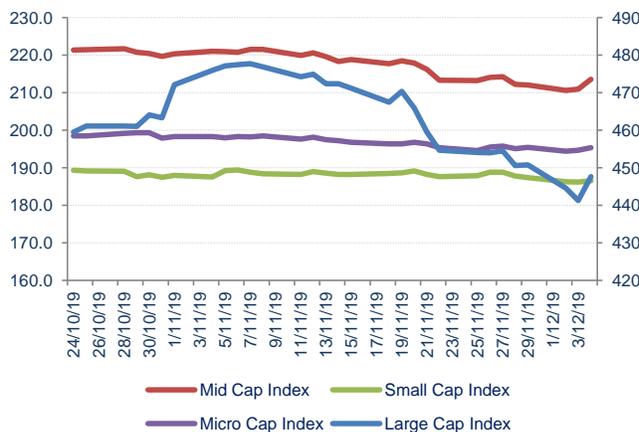
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



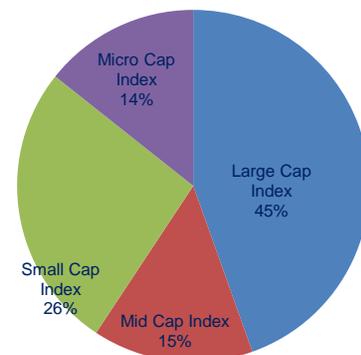
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	CTG	844,260	MSN	3,994,190
2	HPG	799,490	PVD	760,220
3	HSG	564,450	VHM	281,390
4	DHC	560,850	VRE	238,030
5	HDB	496,810	VNM	180,730

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SHB	131,300	ART	19,000
2	TIG	41,800	INN	9,100
3	TTZ	20,000	SHS	7,500
4	MST	11,000	DGC	7,000
5	VMC	9,800	VKC	3,100

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
ROS	24.50	24.20	↓ -1.22%	43,143,890
VPB	18.70	19.75	↑ 5.61%	9,041,040
VRE	34.00	34.10	↑ 0.29%	6,786,290
HPG	23.45	23.45	→ 0.00%	6,117,700
SCR	5.71	6.10	↑ 6.83%	5,992,670

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
KLF	1.40	1.50	↑ 7.14%	4,380,445
ART	2.00	2.20	↑ 10.00%	1,851,316
SHB	6.00	6.10	↑ 1.67%	1,607,587
NVB	9.00	9.10	↑ 1.11%	1,521,200
ACB	22.60	23.10	↑ 2.21%	1,314,925

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CHPG1902	0.02	0.03	0.01	↑ 50.00%
CMWG1901	0.87	1.10	0.23	↑ 26.44%
CMWG1901	4.54	5.50	0.96	↑ 21.15%
CMWG1901	3.10	3.70	0.60	↑ 19.35%
CMBB1901	1.05	1.25	0.20	↑ 19.05%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DST	0.90	1.00	0.10	↑ 11.11%
ART	2.00	2.20	0.20	↑ 10.00%
FID	1.00	1.10	0.10	↑ 10.00%
DPC	12.20	13.40	1.20	↑ 9.84%
MBG	32.60	35.80	3.20	↑ 9.82%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CVNM1901	0.04	0.03	-0.01	↓ -25.00%
CVNM1904	1.30	1.00	-0.30	↓ -23.08%
CMBB1901	3.50	2.88	-0.62	↓ -17.71%
CIG	2.29	2.13	-0.16	↓ -6.99%
TTB	6.34	5.90	-0.44	↓ -6.94%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VTJ	8.00	7.20	-0.80	↓ -10.00%
VE2	9.00	8.10	-0.90	↓ -10.00%
KMT	9.00	8.10	-0.90	↓ -10.00%
BTW	39.30	35.40	-3.90	↓ -9.92%
HBE	12.10	10.90	-1.20	↓ -9.92%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ROS	43,143,890	2.9%	299	81.0	2.3
VPB	9,041,040	3250.0%	3,411	5.8	1.2
VRE	6,786,290	9.4%	1,141	29.9	2.8
HPG	6,117,700	17.0%	2,664	8.8	1.4
SCR	5,992,670	7.0%	953	6.4	0.5

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
KLF	4,380,445	0.9%	96	15.5	0.1
ART	1,851,316	5.1%	558	3.9	0.2
SHB	1,607,587	13.6%	1,963	3.1	0.4
NVB	1,521,200	1.2%	127	71.7	0.9
ACB	1,314,925	25.1%	3,578	6.5	1.5

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG190	↑ 50.0%	N/A	N/A	N/A	N/A
MWG190	↑ 26.4%	N/A	N/A	N/A	N/A
MWG190	↑ 21.1%	N/A	N/A	N/A	N/A
MWG190	↑ 19.4%	N/A	N/A	N/A	N/A
MBB190	↑ 19.0%	N/A	N/A	N/A	N/A

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
DST	↑ 11.1%	-3.3%	(353)	-	0.1
ART	↑ 10.0%	5.1%	558	3.9	0.2
FID	↑ 10.0%	0.1%	8	146.2	0.1
DPC	↑ 9.8%	12.1%	2,151	6.2	0.7
MBG	↑ 9.8%	2.4%	272	131.4	3.4

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
CTG	844,260	8.6%	1,643	12.4	1.0
HPG	799,490	17.0%	2,664	8.8	1.4
HSG	564,450	6.8%	854	9.5	0.6
DHC	560,850	11.6%	2,024	20.8	1.9
HDB	496,810	17.9%	3,327	8.2	1.4

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	131,300	13.6%	1,963	3.1	0.4
TIG	41,800	6.9%	893	7.3	0.6
TTZ	20,000	-2.7%	(280)	-	0.2
MST	11,000	2.6%	314	16.2	0.5
VMC	9,800	7.6%	1,437	7.0	0.5

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	396,158	4.0%	1,361	84.8	5.2
VCB	314,142	26.3%	5,269	16.1	3.9
VHM	307,485	31.9%	5,276	17.4	5.7
VNM	206,876	38.2%	6,134	19.4	7.6
GAS	190,055	26.0%	6,351	15.6	4.2

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	38,266	25.1%	3,578	6.5	1.5
VCS	12,592	45.7%	8,594	9.2	4.1
VCG	11,970	8.8%	1,563	17.3	1.8
PVS	8,221	7.7%	2,057	8.4	0.7
SHB	7,339	13.6%	1,963	3.1	0.4

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
TTB	4.16	7.1%	790	7.5	0.5
CLG	3.67	-62.2%	(5,548)	-	0.6
TSC	3.58	0.4%	45	56.9	0.2
DXG	2.57	19.1%	3,012	4.6	1.1
PIT	2.52	-0.5%	(44)	-	0.4

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
ACM	4.52	-1.2%	(114)	-	0.0
HTP	3.48	-0.5%	(61)	-	0.6
HKB	3.39	-39.2%	(2,770)	-	0.1
ALT	3.25	4.6%	1,712	7.0	0.3
NSH	3.14	-1.0%	(111)	-	0.1



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, P.Vĩnh Trung
Q.Thanh Khê, Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
